

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2021/HSST

Ngày: 16- 4- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn

2. Ông Từ Anh Tuấn

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 73/2021/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST- HS ngày 24/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Xuân Th, sinh năm 1984; nơi ĐKNKTT: Đội 5, thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Th; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân Th, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1963; bị cáo có vợ tên Hồ Thị D, sinh năm 1978; có 01 con sinh năm 2019. Nhân thân: Ngày 13/8/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 118/2015/QĐTA, chấp hành xong ngày 18/12/2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/12/2020, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Lê Quang Th, sinh năm 2001; trú tại: khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh B. Có đơn xin xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Anh Đặng Phùng Đ, sinh năm 1970; trú tại: Số 317B, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh B; vắng mặt.

2) Chị Hồ Thị D, sinh năm 1978; trú tại: xã Th, huyện Th, tỉnh Ngh; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Thanh C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 04/12/2020 Trịnh Xuân Th điều khiển xe mô tô biển số 61D1- 047.46 đến khu vực đường DT743 thuộc khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh B. Th phát hiện tại quán cà phê Gió đang xây dựng có hai người đàn ông ngủ trên hai ghế bố, bên cạnh có chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 32Gb màu đen đang cắm sạc, 01 chiếc ví da màu đen để ở trên đầu. Th lén lút rút dây sạc lấy điện thoại Iphone 7 bỏ vào túi quần bên trái và lấy chiếc ví da bỏ vào túi áo, Th mở ví thấy có 40.000đ lấy cất đi, còn lại ví và giấy tờ vứt lại ở cầu thang trong quán. Sau khi chiếm đoạt tài sản Th về phòng trọ và đem bán chiếc điện thoại cho một người đàn ông mua bán điện thoại dạo (không rõ lai lịch địa chỉ) với giá 300.000đ tiêu sài hết cùng với số tiền 40.000đ.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 30/12/2020, Th điều khiển xe đến lại quán cà phê Gió thì bị anh Nguyễn Thanh C là chủ quán phát hiện Th giống đối tượng đã chiếm đoạt tài sản ngày 04/12/2020 mà camera ghi hình lại nên giữ Th lại và báo công an tới làm việc. Qua làm việc Th khai nhận toàn bộ hành vi thực hiện vào ngày 04/12/2020.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô hai bánh hiệu Honda Wave Alpha màu đen biển số 61D1- 047.46, 01 USB bên trong ghi lại hình ảnh đối tượng trộm cắp tài sản, 01 chiếc áo vải màu xám có chữ LB costrution.

Theo biên bản định giá và kết luận định giá tài sản số 239 ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Dĩ An kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen 32Gb trị giá 2.700.000đ.

Tổng trị giá tài sản Th chiếm đoạt của người bị hại là 2.740.000đ.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 61D1- 047.46 do anh Đặng Phùng Đ đứng tên sở hữu. Anh Đ xác định đã bán xe cho chị Hồ Thị D (vợ bị cáo Th) vào ngày 10/5/2011, khi bán đã viết giấy bán xe có chứng thực của chính quyền địa phương nên không có yêu cầu gì đối với chiếc xe. Chị Hồ Thị D khai chiếc xe là tài sản riêng, chị cho Th mượn xe đi làm, không biết Th dùng xe vào việc đi chiếm đoạt tài sản của người khác. Chị D xin được nhận lại xe và cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị D theo biên bản trả lại tài sản lập ngày 22/01/2021.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 7 bị cáo chiếm đoạt của bị hại, bị hại Lê Quang Th khai mua 4.000.000đ, bị cáo tác động vợ là chị Hồ Thị D bồi

thường cho bị hại, anh Th đã nhận 4.000.000đ tiền bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Ngoài ra, anh Th có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th.

Theo bản cáo trạng số 97/CT- VKS ngày 15/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An đã truy tố bị cáo Trịnh Xuân Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì về nội dung truy tố theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An.

Trong phần tranh luận Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng, đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trịnh Xuân Th mức hình phạt từ 04 tháng đến 05 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo vải màu xám có chữ LB costrution.

Tại phiên tòa bị cáo Th không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về làm người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, điều tra viên, cán bộ điều tra, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Xuân Th thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 04/12/2020 Trịnh Xuân Th điều khiển xe mô tô biển số 61D1- 047.46 đến quán cà phê Gió thuộc khu vực đường

DT743 thuộc khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Th có hành vi lén lút lấy chiếc điện thoại Iphone 7 trị giá 2.700.000đ và 40.000đ tiền Việt Nam của bị hại Th. Tổng giá trị tài sản Th chiếm đoạt trị giá 2.740.000đ (hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Th đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động vợ bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy, bị cáo Trịnh Xuân Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 61D1- 047.46 do anh Đặng Phùng Đ đứng tên sở hữu. Anh Đ xác định đã bán xe cho chị Hồ Thị D (vợ bị cáo Th) vào ngày 10/5/2011, khi bán đã viết giấy bán xe có chứng thực của chính quyền địa phương nên không có yêu cầu gì đối với chiếc xe. Chị Hồ Thị D khai chiếc xe là tài sản riêng và xin được nhận lại xe. Xét thấy, chị D mua xe năm 2011 và kết hôn với bị cáo Th năm 2015, do chị D mua tài sản trước khi kết hôn với Th nên chiếc xe là tài sản riêng của chị D. Chị D cho Th mượn xe đi làm, không biết Th dùng xe vào việc đi chiếm đoạt tài sản của người khác nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị D theo biên bản trả lại tài sản lập ngày 22/01/2021 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc áo vải màu xám có chữ LB costrution không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí : Bị cáo phạm tội và bị kết án, nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Xuân Th 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 30/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo vải màu xám có chữ LB costrution (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2021 giữa công an và cơ quan thi hành án).

3. Về án phí:

Bị cáo Trịnh Xuân Th phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an TP.Dĩ An;
- VKSND TP.Dĩ An;
- Chi cục THADS TP.Dĩ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Anh Thư

